

BẢN TIN TÀI CHÍNH & THUẾ



Bản tin
Tài chính & thuế

Kỳ 30/09/2018

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng



BẢN TIN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ

Phát hành định kỳ 2 kỳ/tháng

Kỳ 30/09/2018

Nội dung	Trang
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	2-4
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)	4
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)	5
CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	6
CÁC VẤN ĐỀ KHÁC	6-7-8-9
CÁC VĂN BẢN KHÁC	10



THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Theo **Công văn số 3466/TCT-CS ngày 12/09/2018 của TCT**, về kê khai, nộp thuế GTGT: trường hợp Công ty A (gọi tắt là Công ty) được UBND Thành phố giao làm chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới. Công ty đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng một số các hạng mục với tổng giá trị đầu tư là 256,339 tỷ đồng thì Công ty phải thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT tại thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành.

Thời hạn xử phạt vi phạm hành chính về thuế



ytho.vn

- Về hạch toán chi phí trích trước: Nghĩa vụ về tiền sử dụng đất năm 2006 của Công ty đối với Ô đất G3AB được thực hiện theo Nghị định số 198/2004/NĐ-CP, việc xác định tiền sử dụng đất không căn cứ vào chỉ tiêu quy hoạch của dự án và Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tiền sử dụng đất trước 01/7/2014 nên Công ty thuộc trường hợp không phải xác định để thu chênh lệch tiền sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 76/2014/TT-BTC. Vì vậy, việc Công ty tự tính bổ sung số tiền sử dụng đất công trình G3AB, trích trước vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và kết thúc năm 2016, Công ty không tính lại thu nhập chịu thuế đối với khoản chi phí trích trước nhưng thực tế không chi nêu trên là không đúng quy định.

- Về xử phạt đối với hành vi khai sai và tính tiền chậm nộp: Công ty không thuộc trường hợp thực hiện hành vi vi phạm do sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính. Công ty không thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp người nộp thuế cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thanh toán theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

Chuyển đổi kỳ kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Theo **Công văn số 3494/TCT-KK ngày 14/9/2018 của TCT**, trường hợp Công ty A (sau đây gọi tắt là Công ty) đủ điều kiện và thuộc đối tượng khai thuế GTGT theo quý thì Công ty thực hiện khai thuế theo quý ổn định trọn năm dương lịch và ổn định theo chu kỳ 3 năm 2017, 2018, 2019. Trường hợp Công ty muốn chuyển sang khai thuế theo tháng thì gửi thông báo (theo Mẫu số 07/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là cùng với thời hạn nộp tờ khai thuế GTGT của tháng đầu tiên của năm bắt đầu khai thuế GTGT theo tháng.



Kê khai thuế GTGT vắng lai ngoại tỉnh

Theo **Công văn số 3527/TCT-KK** ngày 18/9/2018 của TCT, trường hợp Công ty A không thực hiện khai và nộp thuế GTGT của hoạt động thi công lắp đặt vắng lai tại tỉnh B mà đã khai, nộp thuế toàn bộ số thuế GTGT phát sinh tại trụ sở chính thì: (i) Trường hợp nghĩa vụ thuế vắng lai thuộc năm ngân sách chưa quyết toán và Công ty A có phát sinh số thuế GTGT phải nộp, đã nộp Ngân sách nhà nước tại trụ sở chính bao gồm cả số thuế GTGT phải nộp vắng lai tại tỉnh B thì Cục Thuế nơi Công ty đặt trụ sở chính có trách nhiệm thông báo cho Công ty A, Cục Thuế tỉnh B được biết về việc Công ty khai, nộp thuế chưa đúng quy định và yêu cầu Công ty có văn bản đề nghị chuyển số thuế GTGT vắng lai phải nộp tại tỉnh B nhưng đã nộp tại trụ sở chính để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế GTGT vắng lai tại B nhưng phải đảm bảo nguyên tắc số thuế GTGT đề nghị điều chuyển của tỉnh B không lớn hơn số thuế GTGT đã nộp tại trụ sở chính.

Căn cứ văn bản đề nghị của Công ty A, Cục Thuế nơi Công ty đặt trụ sở chính có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi hạch toán nguồn thu ngân sách của Công ty A để thực hiện hạch toán giảm thu ngân sách tương ứng với số thuế vắng lai phải nộp tại tỉnh B (không lớn hơn số thuế GTGT đã nộp tại trụ sở chính) sang Kho bạc Nhà nước tỉnh B Kho bạc Nhà nước tỉnh B hạch toán tăng thu ngân sách nhà nước tương ứng theo từng cấp ngân sách, đúng mục lục ngân sách nhà nước của các khoản đã thu được điều chuyển.

(ii) Trường hợp số thuế phải nộp vắng lai tại tỉnh B đã được Công ty A khai, nộp tại trụ sở chính nhưng thuộc năm ngân sách đã được quyết toán không thực hiện điều chỉnh lại.



Thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT đối với khoản tiền hỗ trợ, khen thưởng

Theo **Công văn số 3556/TCT-DNL** ngày 20/9/2018 của TCT, trường hợp Tổng công ty A ký hợp đồng đại lý bảo hiểm với Ngân hàng B (sau đây gọi là đại lý bảo hiểm), trong đó Tổng công ty sẽ chi trả cho đại lý bảo hiểm khoản tiền hỗ trợ, khen thưởng đại lý căn cứ vào mức doanh thu bán bảo hiểm đại lý đạt được liên quan đến việc thực hiện dịch vụ sửa chữa, bảo hành, khuyến mại, quảng cáo thì các đại lý bảo hiểm phải xuất hóa đơn GTGT giao cho Tổng công ty và tính thuế GTGT theo thuế suất 10%, kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định.

Trường hợp Tổng công ty có chi các khoản hỗ trợ, khen thưởng mà các đại lý bảo hiểm không trực tiếp cung cấp dịch vụ nêu trên cho Tổng công ty thì khoản tiền các đại lý bảo hiểm nhận được không thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế GTGT. Các đại lý bảo hiểm căn cứ theo khoản tiền nhận được để lập chứng từ thu và kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định.

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Hoàn thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nộp thừa

Theo **Công văn số 3623/TCT-KK** ngày 25/9/2018 của TCT, Công ty A đăng ký thuế tại Cục Thuế tỉnh B, phát sinh hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại TP. A Công ty đã kê khai và nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản tại Chi cục Thuế - TP. A.

Tại Cục Thuế tỉnh B (cơ quan thuế quản lý trực tiếp), Công ty đã nộp Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, Công ty phát sinh số thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nộp thừa do có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế. Công ty đã lập hồ sơ đề nghị hoàn số thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nộp thừa nêu trên đồng thời đề nghị bù trừ sang khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác (tiền thuê đất năm 2018) của Công ty gửi đến Cục Thuế tỉnh B thì Cục Thuế tỉnh B căn cứ vào tình hình quản lý thực tế tại Công ty, phối hợp với Cục Thuế TP. A kiểm tra, xác minh số liệu cụ thể và xem xét, giải quyết hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước cho Công ty theo quy định.

CÁCH TÍNH THUẾ TNDN HOẠT ĐỘNG CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)

Xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNCN

Theo **Công văn số 3545/TCT-TNCN** ngày 20/9/2018 của TCT, trường hợp công ty thuê người lao động là người nước ngoài, các khoản chi phí liên quan đến hoạt động xin cấp phép được công ty chi trả là trách nhiệm của Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (không phải là lợi ích của người lao động) và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động. Các khoản chi mà Doanh nghiệp chi trả thay cho cá nhân người lao động thì các khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và kê khai nộp thuế TNCN theo quy định.

Chính sách thuế đối với cá nhân ký hợp đồng tham gia chương trình cho thuê căn hộ/biệt thự với Công ty

Theo **Công văn số 3646/TCT-TNCN** ngày 26/9/2018 của TCT, trường hợp chủ đầu tư trả cho cá nhân là chủ sở hữu căn hộ/biệt thự một khoản tiền bằng 50% thu nhập tiền thuê thuần theo thực tế phát sinh từng năm thì khoản tiền chủ đầu tư trả cho cá nhân được coi là doanh thu cho thuê tài sản của cá nhân: Nếu cá nhân ủy quyền để chủ đầu tư khai, nộp thuế thay đối với hoạt động cho thuê tài sản theo năm thì chủ đầu tư thực hiện khai thuế thay cho cá nhân theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Với các trường hợp tương tự khác, xét thực tế hợp đồng thì cá nhân luôn chỉ nhận được một khoản tiền sau khi đã trừ mọi chi phí liên quan đến duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa bất động sản nghỉ dưỡng, chi phí quản lý khai thác dịch vụ. Trường hợp phân chia thu nhập thì cũng đã trừ toàn bộ chi phí; trường hợp phân chia doanh thu thì cá nhân cũng bị khấu trừ lại toàn bộ chi phí trước khi Công ty chi trả tiền.

Do đó, xét về bản chất thì Công ty là đối tượng kinh doanh dịch vụ lưu trú, còn mọi trường hợp cá nhân đầu tư và hợp tác cho thuê căn hộ/biệt thự nghỉ dưỡng được xác định là cá nhân cho thuê tài sản. Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú theo quy định. Cá nhân ủy quyền để Công ty khai, nộp thuế thay đối với hoạt động cho thuê tài sản theo năm, Công ty thực hiện khai thuế thay cho cá nhân theo hướng dẫn tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.



CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Lệ phí môn bài đối với doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh

Theo **Công văn số 3505/TCT-CS** ngày 17/9/2018 của TCT, mức thu lệ phí môn bài đối với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ căn cứ vào vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư được xác định theo năm. Trường hợp doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động kinh doanh thì lệ phí môn bài được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 302/2016/TT-BTC. Pháp luật hiện hành không có quy định về việc xác định lệ phí môn bài của năm tạm ngừng kinh doanh theo số ngày hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế.



Bổ sung danh sách ngân hàng phối hợp thu triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7

Theo **Công văn 5558/TCHQ-TXNK** ngày 24/9/2018 của TCHQ thông báo các nội dung sau: (1) Bổ sung ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, vào danh sách các ngân hàng triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, thời gian chính thức triển khai nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 kể từ ngày 25/9/2018. (2) Thông tin kết nối với hệ thống của Tổng cục Hải quan: (i) Đối với ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, địa chỉ kết nối đến Cổng thanh toán điện tử và Thông quan 24/7: <http://192.168.1.2/TTDT31/TTDTPortal.aspx>. (ii) Đối với người nộp thuế, địa chỉ kết nối đến Cổng thanh toán điện tử và Thông quan 24/7: <https://epayment.customs.gov.vn/epaymentportal>. (3) Yêu cầu ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: (i) Thông báo với Tổng cục Hải quan địa chỉ kết nối tới hệ thống chạy chính thức của các ngân hàng. (ii) Thông báo thời gian bắt đầu thực hiện kết nối. (iii) Kiểm tra và phối hợp với Tổng cục Hải quan để kiểm tra kết nối giữa Tổng cục Hải quan và ngân hàng trên môi trường chạy chính thức. (iv) Thông báo với Tổng cục Hải quan đầu mối thường trực liên hệ về công nghệ và nghiệp vụ.

VẤN ĐỀ KHÁC

Hộ kinh doanh không được kinh doanh vận tải thủy nội địa

Theo Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực thủy nội địa. Theo đó, đơn vị kinh doanh vận tải thủy nội địa là doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia kinh doanh vận tải bằng phương tiện thủy nội địa (quy định cũ bao gồm cả hộ kinh doanh).

Ngoài ra, đối với điều kiện kinh doanh của cơ sở đóng mới, hoàn cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa thì: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy trình công nghệ và năng lực thi công phù hợp với phương tiện thủy nội địa theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành; Các cơ sở hoạt động trước ngày 01/5/2015 thì được hoạt động đến hết ngày 31/12/2020, sau đó phải đáp ứng điều kiện tại Nghị định 24/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi bởi Nghị định 128) thì mới được tiếp tục hoạt động. Nghị định 128/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 24/9/2018.



Các bước xử lý hóa đơn điện tử đã lập nhưng bị sai sót

Theo **Nghị định số 119/2018/NĐ-CP** ngày 12/9/2018 của CP về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; theo đó, trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT) mà phát sinh sai sót thì xử lý như sau:

1. Đối với HĐĐT có sai sót sau khi cấp mã của cơ quan thuế

Trường hợp chưa gửi hóa đơn cho người mua

Bước 1: Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót.

Bước 2: Người bán lập HĐĐT mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.

Trường hợp đã gửi hóa đơn cho người mua

Bước 1: Người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót hoặc thông báo về việc hóa đơn có sai sót (nếu sai sót thuộc trách nhiệm của người bán) và người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04.

Bước 2: Người bán lập HĐĐT mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.

Trường hợp cơ quan thuế phát hiện sai sót hóa đơn

Bước 1: Cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót.

Bước 2: Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT có mã đã lập có sai sót trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế.

Bước 3: Người bán lập HĐĐT mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã HĐĐT mới thay thế HĐĐT đã lập để gửi cho người mua.



2. Đối với HĐĐT không có mã của cơ quan thuế đã lập

Trường hợp hóa đơn đã gửi cho người mua có sai sót (do người bán hoặc người mua phát hiện)

Bước 1: Người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, đồng thời người bán thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT đã lập.

Bước 2: Người bán lập HĐĐT mới thay thế hóa đơn đã lập có sai sót gửi cho người mua, cơ quan thuế.

Trường hợp cơ quan thuế phát hiện có sai sót

Bước 1: Cơ quan thuế thông báo cho người bán theo Mẫu số 05 để người bán kiểm tra sai sót.

Bước 2: Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 về việc hủy HĐĐT không có mã của cơ quan thuế.

Bước 3: Người bán lập HĐĐT mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua, cơ quan thuế.

Nghị định 119/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2018.

Chuyển đổi mã số doanh nghiệp và thay đổi chủ sở hữu của công ty TNHH do chủ sở hữu bị hợp nhất Doanh nghiệp

Theo **Công văn số 3639/TCT-KK** ngày 26/9/2018 của TCT, trường hợp Tổng Công ty A có các công ty con sau:

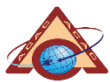
Công ty B - Ninh Bình và Công ty C - Hà Nam ngay từ ngày thành lập đã là Công ty TNHH 1 thành viên, do Tổng công ty A sở hữu 100% vốn, có tư cách pháp nhân và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Công ty B - Ninh Bình được Cục Thuế tỉnh cấp mã số thuế phụ thuộc 13 số theo mã số thuế của Tổng công ty; Công ty C - Hà Nam được Cục Thuế tỉnh cấp mã số thuế phụ thuộc 13 số theo mã số thuế của Tổng công ty. Tổng Công ty là đơn vị bị hợp nhất vào Tập đoàn.

Theo đó, Công ty B - Ninh Bình và Công ty C - Hà Nam không thuộc đối tượng được cấp mã số thuế 13 số.

Để Công ty B - Ninh Bình và Công ty C - Hà Nam không bị gián đoạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình các nội dung sau:





VĂN BẢN KHÁC



- Công văn số 9227/VPCP-KTTH ngày 25/9/2018 về việc kê khai, nộp thuế dự án đầu khí Lô 01/97&02/97.
 - Công văn số 5492/TCHQ-TXNK ngày 20/9/2018 của TCHQ về việc vướng mắc trong quản lý thuế.
 - Công văn số 5462/TXNK-TGHQ ngày 17/9/2018 của TCHQ về trị giá hải quan.
- Công văn số 8916/VPCP-KTTH ngày 17/9/2018 của VPCP về việc Nghị quyết về Biểu thuế bảo vệ môi trường.
- Công văn số 3440/TCT-DNL ngày 10/9/2018 của TCT về việc thực hiện xuất hóa đơn điện tử (HDDT).
 - Công văn số 2927/GSQL-GQ3 ngày 18/9/2018 của TCHQ về việc nhập khẩu thuốc lá điện tử để bán tại cửa hàng miễn thuế.

Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: 0225 3736 866/ 3222 198
Fax: 0225 3736 869
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức
Thọ, P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3556 8636
Fax: 024 3556 8635
Email: acacvn@acacvn.com
<http://acacvn.com>